

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST

Ngày: 03/03/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 17/02/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hiền L - sinh ngày: 16/8/1991 tại: Cần Thơ; Giới tính: Nam; Thường trú: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Hồng S và bà Trần Thị Út L; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 16/9/2021, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Ông Lê Văn T (vắng mặt)

Địa chỉ: D ấp T, xã T1, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh T1 (vắng mặt)

Địa chỉ: F ấp T, xã Th, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hiền L là nhân viên cây xăng “Tự Trọng” (Công ty TNHH Xăng dầu C), địa chỉ D ấp T, xã Th, huyện H do bà Lê Thị C làm chủ (hiện nay đã chết). Khoảng 19 giờ 30 ngày 05/02/2009 anh Lê Văn T (con trai bà C) điều khiển xe máy hiệu Dream II, biển số 52U5-8714 đến và để xe trong nhà của cây xăng, chia khoá xe treo ở móc xe bên trái của xe, rồi lấy xe tải đi công chuyện. Lúc này, L đang đứng bán xăng một mình

nên nảy sinh ý định lấy trộm xe của anh T đem bán lấy tiền tiêu xài. L lén lút lấy chìa khoá xe cắm vào ổ khoá, nổ máy xe bỏ trốn cùng với số tiền bán xăng là 2.500.000đồng. Sau đó, L điều khiển xe trên đến nhà Nguyễn Thanh T1 rủ T1 đi uống cà phê. Tại quán cà phê, L gặp T2 (tự T2 Cao- không rõ lai lịch) nhờ T2 Cao mua giùm 01 biển số xe giả (không nhớ rõ biển số). Sau đó, L chở Nguyễn Thanh T1 về nhà rồi mượn kèm, tu vít của Nguyễn Thanh T1 nói để sửa xe. L thay biển số xe giả vào xe của anh T, còn biển số thật L vứt bỏ ở gốc cây trước nhà T1 (không thu hồi được) rồi chạy đi. Nguyễn Thanh T1 không có phụ giúp L thay biển số giả. Sau đó L bán xe trên cho T3 (không rõ lai lịch) với giá 2.500.000đồng. Nguyễn Thanh T1 có hỏi mượn L 200.000đồng và L cho Thanh T1 200.000đồng, còn lại tiêu xài hết.

Ngày 05/3/2009, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn “lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Trong quá trình điều tra, L đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã. Đến ngày 16/9/2021 L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh bắt theo lệnh truy nã. Tại Cơ quan điều tra, L thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Qua xác minh, xe gắn máy hiệu Honda Dream, biển số 52U5-8714, số khung 100M-0075605, số máy 00ME-0075605 là của chị Vũ Thị Thùy D (vợ anh T) đứng tên chủ sở hữu. Chị D giao xe cho anh T quản lý, sử dụng và toàn quyền định đoạt đối với xe này.

Theo Biên bản định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn số 41/2009 ngày 24/4/2009: xe gắn máy hiệu Honda Dream, biển số 52U5-8714, số khung: 100M-0075605, số máy: 00ME-0075605 trị giá 9.000.000đồng.

Tang vật thu giữ:

- 18 tờ Tài liệu phô tô ghi chép số xăng, dầu, nhớt chênh lệch (sổ sách tự ghi, không có ký xác nhận giữa các bên), được lưu trong hồ sơ vụ án.

- 01 cái kèm có cán bọc nhựa màu đỏ, 01 cây tu vít có cán màu vàng.

- 01 đôi dép da hiệu POLO, 01 cái quần jean hiệu D & C, 01 áo khoác da hiệu Losteg, 01 sim điện thoại màu trắng có số seri 8984048864003002748 do L giao nộp, số Tài sản trên L mua bằng tiền bán xăng và bán xe chiếm đoạt của anh T và 200.000 đồng do Thanh T1 giao nộp, Cơ quan điều tra đã trả cho L.

Về phần dân sự: L đã bồi thường số tiền 11.500.000đồng gồm 9.000.000đồng tiền chiếc xe máy và 2.500.000đồng tiền xăng đã chiếm đoạt. Anh T đã làm đơn bãi nại, không có yêu cầu gì thêm.

Bà Lê Thị K là đại diện pháp luật của Công ty TNHH Xăng dầu C đồng ý để anh T đại diện, thống nhất với toàn bộ các ý kiến, yêu cầu của anh Lê Văn T.

Đối với hành vi chiếm đoạt số tiền 2.500.000đồng của L có dấu hiệu tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt Tài sản”, tuy nhiên do không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 07/12/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử bị cáo Nguyễn Hiền L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi của bị cáo đối với người bị hại và đối với xã hội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Hiền L từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho Nguyễn Thanh T1 01 cái kèm có cán bọc nhựa màu đỏ, 01 cây tu vít có cán màu vàng

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố ông Lê Văn T, ông Nguyễn Thanh T1 đã cung cấp lời khai và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Hiền L phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các Tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận vào ngày 05/02/2009, Nguyễn Hiền L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda Dream, biển số 52U5-8714, số khung 100M-0075605, số máy 00ME-0075605 của anh Lê Văn T. Căn cứ Kết luận định giá tài sản thì xe gắn máy bị chiếm đoạt trị giá 9.000.000đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về Tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, lo ngại cho quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Hành vi trên cần được nghiêm trị để răn đe chung và cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khi phạm tội dưới 18 tuổi, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường cho người bị hại, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Ngoài ra, hành vi chiếm đoạt số tiền 2.500.000đồng của L có dấu hiệu tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt Tài sản nhưng không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự (Công an huyện Hóc Môn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

[8] Đối với Nguyễn Thanh T1 cho L mượn kèm, tu vít thay biển số xe giả nhưng lúc cho mượn không biết tài sản do phạm tội mà có, không có phụ giúp L tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự. Đối với T2 Cao và T3, do không rõ lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 18 tờ tài liệu phô tô ghi chép số xăng, dầu, nhớt chênh lệch (sổ sách tự ghi, không có ký xác nhận giữa các bên), đã được lưu trong hồ sơ vụ án nên hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết nữa.

- Đối với 01 cái kèm có cán bọc nhựa màu đỏ, 01 cây tu vít có cán màu vàng: Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định trả lại cho Nguyễn Thanh T1.

- Đối với 01 đôi dép da hiệu POLO, 01 cái quần jean hiệu D & C, 01 áo khoác da hiệu Losteg, 01 sim điện thoại màu trắng có số seri 8984048864003002748 do L mua bằng Tài sản chiếm đoạt được và 200.000đồng do Nguyễn Thanh T1 giao nộp: Vì L đã bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt nên Cơ quan điều tra đã trả các tài sản trên cho L là phù hợp. Vì vậy hội đồng xét xử không xem xét lại.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hiền L phạm tội “Trộm cắp Tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiền L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2021.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho Nguyễn Thanh T1: 01 cái kèm có cán bọc nhựa màu đỏ, 01 cây tu vít có cán màu vàng.

(Vật chứng được ghi theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Công an Tp. HCM;
- VKSND HHM;
- Công an HHM;
- Chi Cục THA DS HHM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam

